

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Giới thiệu chung về dự án

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin tại trung tâm dữ liệu của CIC

- Chủ đầu tư: Trung tâm Thông tin tin dụng Quốc gia Việt Nam

- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của CIC

- Mục tiêu đầu tư:

(1) Mục tiêu chung

+ Triển khai xây dựng hạ tầng của hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) của Trung tâm Thông tin tin dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) theo mô hình kiến trúc hệ thống CNTT mới được phê duyệt tại Quyết định số 66/QĐ-TTDD ngày 06/02/2026 của Tổng Giám đốc CIC;

+ Nâng cấp hạ tầng CNTT của CIC đảm bảo đáp ứng các yêu cầu hoạt động của các hệ thống: ứng dụng nghiệp vụ lõi, hệ thống Data Ai, hệ thống cung cấp báo cáo TTDD và phân tích dữ liệu tin dụng nâng cao và các hệ thống ứng dụng hiện có của CIC;

+ Đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ của các hệ thống thông tin tại CIC.

(2) Mục tiêu cụ thể

Đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho 02 Trung tâm dữ liệu của CIC hỗ trợ việc triển khai các ứng dụng nghiệp vụ hoạt động theo mô hình Multi site Active-Active nhằm đáp ứng các mục tiêu sau:

+ Nâng cấp toàn diện hạ tầng Trung tâm dữ liệu hiện có (DC1): Thay thế các máy chủ, thiết bị lưu trữ, thiết bị mạng và bảo mật đã hết khấu hao, lỗi thời hoặc hết hạn hỗ trợ kỹ thuật;

+ Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu thứ 2 (DC2): Thiết lập hạ tầng mới hỗ trợ triển khai các ứng dụng nghiệp vụ hoạt động theo mô hình Active/Active song song với DC1 để đảm bảo tính sẵn sàng cao, không gây gián đoạn dịch vụ;

+ Hiện đại hóa nền tảng công nghệ: Từng bước chuyển đổi từ ảo hóa truyền thống sang nền tảng hỗ trợ Container và Microservices nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số;

+ Tăng cường an toàn thông tin: Trang bị các giải pháp bảo mật tiên tiến như sao lưu Air-Gap phòng chống Ransomware, giải pháp bảo mật cho hệ thống ảo hóa Cloud Workload Protection (CWP), API Gateway, DLP, ...;

+ Đảm bảo hạ tầng cho hệ thống nghiệp vụ lõi mới, hệ thống xử lý dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tạo lập và cung cấp báo cáo TTTD và phân tích dữ liệu tin dụng nâng cao và các nghiệp vụ hiện có của CIC (kế toán, hành chính, hỗ trợ khách hàng, ...).

- Địa điểm đầu tư: Tại các Trung tâm dữ liệu của CIC.

- Phạm vi, quy mô đầu tư:

Để đảm bảo cho Trung tâm xử lý dữ liệu của CIC có đủ năng lực xử lý dữ liệu có khối lượng lớn, tần suất cao, vận hành liên tục, với độ an toàn, sẵn sàng cao, quy mô đầu tư bao gồm:

+ Bổ sung, tăng cường cho Trung tâm dữ liệu đang có (gọi tắt là DC1);

+ Xây dựng thêm một Trung tâm dữ liệu mới (gọi tắt là DC2), vận hành song hành với DC1, bảo đảm khả năng dự phòng, cân tải, nâng cao tính sẵn sàng và khả năng duy trì hoạt động liên tục của CIC khi xảy ra sự cố tại một trung tâm dữ liệu DC1 hoặc DC2.

DC1 và DC2 sẽ tạo nên một chỉnh thể đủ mạnh, đáp ứng các yêu cầu mới của CIC trong thời kỳ Cách mạng công nghệ số, phù hợp với định hướng của Nhà nước về phát triển hạ tầng số quốc gia.

- Tổng mức đầu tư (Dự kiến): **1.185.195.000.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Một nghìn, một trăm tám mươi lăm tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu TV03: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Thông tin tin dụng Quốc gia Việt Nam

- Nội dung công việc chính của gói thầu: Thực hiện công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin tại trung tâm dữ liệu của CIC”;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng;

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ;

- Loại hợp đồng: Trọn gói;

- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của CIC;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày;
- Địa điểm thực hiện: Tại các Trung tâm dữ liệu của CIC;
- Tùy chọn mua thêm: Không.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn đơn vị tư vấn để thực hiện công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin tại trung tâm dữ liệu của CIC theo các quy định hiện hành của nhà nước và của CIC.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày - người cần thiết (nếu có).

1.1. Phạm vi công việc: Sau khi hợp đồng được 2 bên ký kết, đơn vị tư vấn có trách nhiệm thực hiện công tác khảo sát và lập báo cáo nghiên cứu khả thi theo các quy định hiện hành của nhà nước và chủ trương đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung chi tiết tại Mục 2 dưới đây.

1.2. Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của CIC

1.3. Cơ quan thực hiện dự án: Trung tâm Thông tin tin dụng Quốc gia Việt Nam

1.4. Thời gian, tiến độ thực hiện gói thầu: 90 ngày.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

(1) Công tác khảo sát

Nội dung công việc khảo sát bao gồm nhưng không giới hạn:

- Lập nhiệm vụ khảo sát. Đề cương nhiệm vụ khảo sát phải bao gồm các nội dung sau:

- + Mục đích khảo sát;
- + Phạm vi khảo sát;
- + Các loại công tác khảo sát dự kiến;
- + Thời gian thực hiện khảo sát dự kiến.
- + Đối tượng khảo sát và các nội dung khảo sát chi tiết;
- + Các biểu mẫu thực hiện khảo sát.

Nhiệm vụ khảo sát phải được Chủ đầu tư phê duyệt làm cơ sở thực hiện công tác khảo sát.

- Thực hiện công tác khảo sát theo nhiệm vụ khảo sát đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Lập báo cáo kết quả khảo sát. Báo cáo kết quả khảo sát phải bao gồm các nội dung sau:

- + Tên nhiệm vụ khảo sát được duyệt;
- + Đặc điểm, quy mô đầu tư;
- + Quy trình, phương pháp và thiết bị (nếu có) dùng cho khảo sát;
- + Số liệu, kết quả khảo sát thực tế;
- + Phân tích số liệu, đánh giá kết quả khảo sát;
- + Đề xuất giải pháp kỹ thuật - công nghệ (nếu có) phục vụ cho việc thiết kế chi tiết;
- + Kết luận và kiến nghị;
- + Các phụ lục có liên quan để minh họa cho kết quả khảo sát thu được (nếu có).

Báo cáo kết quả khảo sát sẽ được chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu làm cơ sở cho việc triển khai dự án ở các bước tiếp theo.

(2) Công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi

Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT) có trách nhiệm nghiên cứu chủ trương đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nghiên cứu kết quả khảo sát, các tài liệu có liên quan và thực hiện lập báo cáo NCKT.

Căn cứ Khoản 1 Điều 12, Nghị định 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026. Nội dung của báo cáo nghiên cứu khả thi bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Theo quy định tại Khoản 2, Điều 47, Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Sự cần thiết đầu tư;
- + Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
- + Phân tích, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra của dự án; phân tích, lựa chọn quy mô hợp lý; xác định phân kỳ đầu tư; lựa chọn hình thức đầu tư;
- + Phân tích các điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - kỹ thuật, lựa chọn địa điểm đầu tư;

- + Phương án tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng dự án;
- + Đánh giá tác động môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường;
- + Phương án tổng thể đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư;
- + Dự kiến tiến độ thực hiện dự án; các mốc thời gian chính thực hiện đầu tư;
- + Xác định tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, phương án huy động vốn;
- + Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành trong giai đoạn khai thác dự án;

+ Tổ chức quản lý dự án, bao gồm xác định chủ đầu tư, phân tích lựa chọn hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án, mối quan hệ và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến quá trình thực hiện dự án, tổ chức bộ máy quản lý khai thác dự án;

+ Phân tích hiệu quả đầu tư, bao gồm hiệu quả và tác động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, khả năng thu hồi vốn đầu tư (nếu có).

+ Các nội dung khác theo yêu cầu (nếu có).

- Thực hiện theo Khoản 2, Điều 13, Nghị định 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026, nội dung chính của thiết kế cơ sở:

+ Phần thuyết minh:

Mô tả các yêu cầu của dự án; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng; phân tích sự tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số theo quy định tại Điều 4 của Nghị định 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026;

Phân tích, lựa chọn phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị, trong đó có phân tích, lựa chọn phương án bảo đảm tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan; yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 hoặc giải pháp nâng cấp hệ thống bảo đảm sẵn sàng với IPv6 nếu có các nội dung liên quan hoạt động trên môi trường Internet; phân tích, lựa chọn phương án công nghệ, kỹ thuật, thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh mạng;

Thuyết minh mô hình tổng thể, mô hình lô-gic, mô hình vật lý của hệ thống hoặc các thành phần của hệ thống (nếu có), đưa ra các hạng mục đầu tư của dự án theo phương án đã chọn bảo đảm thể hiện được các kết nối bên trong, bên ngoài, đường truyền (nếu có) của hệ thống và tính toán (sizing) thông số kỹ thuật, số lượng thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại;

+ Phần sơ đồ sơ bộ:

Các tài liệu về hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện khác; sơ đồ sơ bộ lắp đặt (đối với lắp đặt mạng, thiết bị công nghệ thông tin và các phụ

kiện); sơ đồ sơ bộ thể hiện việc kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan;

+ Đối với lắp đặt mạng, thiết bị phần cứng và các phụ kiện, cài đặt phần mềm thương mại, hiệu chỉnh vật tư, thiết bị: Các chỉ tiêu kỹ thuật áp dụng trong triển khai lắp đặt, cài đặt, kiểm tra và hiệu chỉnh thiết bị, phần mềm; danh mục thiết bị phần cứng, phần mềm thương mại và các thông số kỹ thuật của thiết bị, phần mềm; thống kê khối lượng công tác lắp đặt, cài đặt, thiết bị, phần mềm của các hạng mục đầu tư chính và phụ;

+ Khối lượng sơ bộ công tác đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành và các công tác khác có liên quan;

+ Mô tả yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh mạng của dự án.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, nhà thầu tư vấn có các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc.

- Tiến độ công tác báo cáo phải phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

- Mỗi báo cáo yêu cầu tối thiểu 03 bản, trong trường hợp cần thiết phải đáp ứng các yêu cầu bổ sung số lượng của Chủ đầu tư.

- Thời gian nộp báo cáo chi tiết như sau:

TT	Sản phẩm giao nộp	Số lượng	Thời gian giao nộp
1	Đề cương nhiệm vụ khảo sát	03 bộ	Tối đa 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Báo cáo kết quả khảo sát và các tài liệu liên quan khác trong quá trình khảo sát	03 bộ	Tối đa 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
3	Báo cáo nghiên cứu khả thi và các tài liệu liên quan khác trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi	06 bộ	Tối đa 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

- Các tài liệu được trình bày và in ấn theo khổ A4, A3 (nếu cần thiết) kèm bản mềm được gửi tới Chủ đầu tư phục vụ công tác lưu trữ.

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên suốt quá trình làm việc.

- Tiến độ công tác báo cáo phải phù hợp với tiến độ của gói thầu.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải bố trí nhân sự đảm bảo về số lượng, sức khỏe, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp với tính chất công việc, thời gian thực hiện gói thầu. Thông tin về nhân sự phải rõ ràng, chuẩn xác, thuận lợi cho việc xác minh của Chủ đầu tư (nếu cần thiết).

Kinh nghiệm và nhân sự của Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu tại Chương III của E-HSMT.

Trong trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Tạo điều kiện thuận lợi để nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ, tham khảo hồ sơ các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án và gói thầu khi nhà thầu tư vấn yêu cầu để thực hiện các dịch vụ tư vấn.

- Cử cán bộ phối hợp với nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện dịch vụ

- Cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ tư vấn, kể cả tài liệu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Thanh toán cho Nhà thầu theo quy định tại E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.